

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16-02-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thiên Bảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 211/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05 ngày 18 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn Kh; Sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C L, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Chị Lã Thị N; Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C L, xã Đ T, huyện B T, tỉnh T H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Hà Văn Kh trình bày: Anh Kh và chị N tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Ngày 13 tháng 03 năm 2015 tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc gần một năm thì mâu thuẫn do cô N chơi bời không chịu làm ăn. Anh

Kh nhiều lần phải trả nợ cho chị N. Gia đình khuyên bảo nhiều nhưng chị N không tu chí không có trách nhiệm với gia đình chồng con.

Về chồng mâu thuẫn gay gắt và ly thân từ tháng 5 năm 2021. Nay không ai có trách nhiệm với ai. Anh Kh không còn tình cảm với chị N và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Anh Kh và chị N có 01 con chung là cháu Hà Nhật D sinh ngày 03/02/2016. Hiện nay anh Kh đang trực tiếp nuôi con. Khi ly hôn anh Kh có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Bị đơn chị Là Thị N đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa anh Hà Văn Kh có đơn xin xử vắng mặt vì lý do công việc. Anh Kh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Nhật D, sinh ngày 03/02/2016 cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS. Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho anh Kh ly hôn chị N. Giao cho anh Hà Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hà Nhật D, sinh ngày 03/02/2016 cho đến tuổi thành niên. Chị Là Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và nợ chung anh Kh không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí anh K phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 227 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về hôn nhân:* Anh Hà Văn Kh và chị Lã Thị N tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3]*Tình trạng hôn nhân:* Mâu thuẫn giữa Anh Hà Văn Kh và chị Lã Thị N đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay anh Kh xác định không còn tình cảm vợ chồng, và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Anh Hà Văn Kh ly hôn chị Lã Thị N.

Về con chung. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cho anh Hà Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hà Nhật D, sinh ngày 03/02/2016 cho đến tuổi thành niên. Chị Lã Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4].*Về án phí:* anh Hà Văn Kh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hà Văn Kh. Xử cho anh Hà Văn Kh ly hôn chị Lã Thị N.

3. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hà Nhật D, sinh ngày 03/02/2016 cho đến tuổi thành niên. Chị Lã Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lã Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

4. Về án phí: Anh Hà Văn Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã đóng là

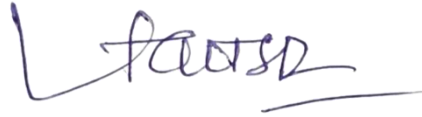
300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0008485 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B T (anh Khâm đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng anh Hà Văn Kh và chị Lã Thị N. Anh Kh và chị N quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Bá Thước;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trần Thị Quyên